

Số: 1646/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1483/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà **Phạm Thị Trúc G** năm: 1976

CC số 079176010390 cấp ngày 26/5/2025 nơi cấp: **Bộ C**.

Địa chỉ: **3 T, phường G, TP HCM**.

+ Ông **Phan Văn Q** năm: 1981

CCCD số 082081005261 cấp ngày 18/12/2021 nơi cấp: **Cục C1** về TTXH.

Địa chỉ: **2 T, phường G, tỉnh Đồng Tháp**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Nhận thấy những nội dung mà các đương sự đã thỏa thuận được trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Phạm Thị Trúc G1** và ông **Phan Văn Q1** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 121/2005 ngày 01/9/2005 do Ủy ban nhân dân phường C2, quận B (nay là UBND phường G), Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà **Phạm Thị Trúc G1** và ông **Phan Văn Q1** không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: có 02 con chung là Phan Phạm Trọng N, sinh ngày 22/12/1999 (đã trưởng thành) và Phan Phạm Trúc H, sinh ngày 18/10/2002 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, Bà Phạm Thị Trúc G1 và ông Phan Văn Q1 phải chịu mỗi người là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016569 ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà G1 và ông Q1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- Các đương sự;
- VKSND KV5;
- THADS TP HCM;
(Phòng THADSKV5)
- UBND phường Gia Định, TP HCM;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thu Dung